

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2020/HS-ST
Ngày 07-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 128/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2020/HSST-QĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 146/2020/HSST-QĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lưu Hoàng B (tên gọi khác: B Kh), sinh năm 1993 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; thường trú: Thôn Qu H, xã X S, huyện Ch Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Lưu Thành Th, sinh năm 1970 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1972; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 2000; bị cáo có vợ tên là Nguyễn Thị Mộng C, sinh năm 1988, có 01 con ruột, sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án:

- Ngày 16/12/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 34 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2010/HSST;

- Ngày 06/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện L Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 18 tháng về tội Cướp giật tài sản”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2011/HSST. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 52 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 16/12/2014.

- Ngày 20/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ch Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017, chấp hành xong hình phạt ngày 27/4/2018.

Nhân thân:

- Ngày 20/5/2008, bị UBND huyện L Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng vì đã có hành vi gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 04/3/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Ch Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HSST.

Bị cáo đang bị chấp hành trong vụ án khác; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Vũ Công T, sinh năm 1986; thường trú: Số 16/4, ấp B L, xã Gi T 2, huyện Th Nh, tỉnh Đồng Nai; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1987; thường trú: Ấp Ph Nh 1, xã Gi T 3, huyện Th Nh, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Mộng C, sinh năm 1988; thường trú: Ấp D M 2, xã Gi T 1, huyện Th Nh, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Mai Quốc H; vắng mặt.

2. Ông Lê Xuân H; vắng mặt.

3. Bà Dương Thị Thu H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Lưu Hoàng B có quan hệ ngoài xã hội với anh Vũ Công T. Qua nhiều lần gặp nói chuyện thì B biết được anh T đang có nhu cầu muốn mua một lượng lớn các mặt hàng thực phẩm, đồ gia vị về bán lẻ. Lúc này, B lấy một cuốn sổ xuất hóa đơn ghi nội dung số lượng hàng và tổng số tiền tương ứng theo thỏa thuận mà anh T đã nói với B trước đó rồi tự tay giả mạo chữ ký của những người liên quan trong phiếu xuất kho. Sau đó, B gọi điện thoại cho anh T qua Zalo hẹn gặp nhau để giao dịch lấy hàng và lấy tiền. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/8/2019, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng đỏ (chưa rõ biển số) chạy đến quán nước gần đường số 10 giao nhau với đường số 7 thuộc khu Công nghiệp S Th 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Tại đây, B gặp T đưa 02 phiếu hóa đơn xuất kho có ghi nội dung 400 thùng hạt nêm Ajì ngon, 200 thùng nước tương Nhị Ca với tổng số tiền 253.000.000 đồng. Qua kiểm tra phiếu xuất kho, anh T thấy đúng với những mặt hàng, số lượng hàng mà anh T đã yêu cầu B nên anh T đưa cho B tổng số tiền 253.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, B nói anh T đứng chờ để vào Công ty xuất hàng, còn B đi lấy giày rồi sẽ quay lại, tuy nhiên B điều khiển xe mô tô bỏ chạy thoát, tắt nguồn máy điện thoại rồi bỏ trốn. Số tiền chiếm đoạt được B tiêu xài cá nhân hết.

Đối với Lưu Hoàng B khai nhận đã bàn bạc với Nguyễn Văn D để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tổng cộng số tiền 253.000.000 đồng của bị hại Vũ Công T, sau đó B đưa cho D 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, D không thừa nhận hành vi trên nên chưa đủ

căn cứ xử lý hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng đỏ (chưa rõ biển số) do Lưu Hoàng B sử dụng làm phương tiện phạm tội, sau đó B đã đưa chiếc xe này lại cho chị Nguyễn Thị Mộng C, hiện chị C đã đi khỏi địa phương và tài sản này không thu hồi được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động, sim số 0344014104 của Lưu Hoàng B sử dụng vào việc phạm tội, do B đã làm mất không thu hồi được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số: 160/CT-VKS ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Lưu Hoàng B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lưu Hoàng B từ 08 năm đến 09 năm tù .

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Vũ Công T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị chiếm đoạt 253.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo và bị hại không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và về trách nhiệm dân sự đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người chứng kiến và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/8/2019 tại quán nước gần đường số 10 giao nhau với đường số 7 thuộc khu Công nghiệp S Th 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Lưu Hoàng B đã dùng thủ đoạn gian đưa ra thông tin không đúng sự thật để chiếm đoạt của bị hại Vũ Công T tổng số tiền 253.000.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Lưu Hoàng B dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại với tổng số tiền 253.000.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 160/CT – VKS ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình

Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Lưu Hoàng B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi lừa dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo tiền án về tội Trộm cắp tài sản, đã từng bị đưa vào trường giáo dưỡng đồng thời sau khi phạm tội ở địa bàn thành phố D A, tỉnh Bình Dương thì sau đó bị cáo lại tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Ch Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, điều này thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương đồng thời bị cáo là người có nhân thân xấu, tội phạm của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Vũ Công T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị chiếm đoạt 253.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo

[10] Đối với Lưu Hoàng B khai nhận đã bàn bạc với Nguyễn Văn D để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tổng cộng số tiền 253.000.000 đồng của bị hại Vũ Công T, sau đó B đưa cho D 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, D không thừa nhận hành vi trên nên chưa đủ căn cứ xử lý hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau; đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng đỏ (chưa rõ biển số) do Lưu Hoàng B sử dụng làm phương tiện phạm tội, sau đó B đã đưa chiếc xe này lại cho chị Nguyễn Thị Mộng C, hiện chị C đã đi khỏi địa phương và tài sản này không thu hồi được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau và đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động, sim số 0344014104 của Lưu Hoàng B sử dụng vào việc phạm tội, do B đã làm mất không thu hồi được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Hoàng B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lưu Hoàng B 08 (tám) năm tù. Tổng hợp hình phạt 12 (mười hai) tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HSST ngày 04/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thành hình phạt chung của 02 bản án là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/10/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lưu Hoàng B bồi thường cho bị hại Vũ Công T số tiền 253.000.000 (hai trăm năm mươi ba triệu) đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lưu Hoàng B phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 12.650.000 (mười hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo và bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (04);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Công

